

QUẢN LÝ HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY*

NGUYỄN GIA HÙNG**

Tóm tắt: Trong hơn hai thập kỷ gần đây, Việt Nam đã và đang chứng kiến sự phục hồi phát triển nhanh của tín ngưỡng, tôn giáo nói chung, các tôn giáo mới nói riêng. Sự xuất hiện của các tôn giáo mới không chỉ kích hoạt một cuộc tranh luận trong giới nghiên cứu về tên gọi, nguồn gốc và tác động của những tôn giáo này trong đời sống xã hội, mà còn gây ra sự lúng túng nhất định đối với các cấp chính quyền trong nhận diện và giải quyết hiện tượng này, trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu đi trước. Bài viết góp phần làm rõ “hiện tượng tôn giáo mới” ở Việt Nam hiện nay và giải quyết vấn đề tôn giáo mới tiếp cận từ góc độ quản lý nhà nước.

Từ khóa: Tôn giáo mới; sinh hoạt tôn giáo; quản lý nhà nước.

Đặt vấn đề

Sự xuất hiện của các tôn giáo mới đã và đang tạo sự biến đổi trong đời sống tôn giáo, tâm linh ở Việt Nam. Sự biến đổi đó, theo tác giả Chu Văn Tuấn¹, một mặt góp phần giúp các tôn giáo bổ sung, tiếp thu các giá trị mới, lọc bỏ những giá trị không còn phù hợp với bối cảnh mới, tăng thêm sức sống, sức cạnh tranh của các tôn giáo nhưng mặt khác, nó có thể tạo nên những biến đổi xã hội khác, thậm chí có thể tạo nên sự phức tạp của xã hội, tạo nên những mâu thuẫn, xung đột xã hội. Do đó, giải quyết vấn đề tôn giáo mới hiện nay là một nhiệm vụ cấp bách nhằm thực hiện tốt công tác tôn giáo nói chung, khắc phục các tác động tiêu cực của tôn giáo mới đối với các mặt của đời sống xã hội nói riêng.

1. Tiếp cận vấn đề “hiện tượng tôn giáo mới”

Sự phục hồi và phát triển của tôn giáo, tín ngưỡng trong những năm gần đây, đặc biệt dưới tác động của toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đã thu hút sự quan tâm của không chỉ các nhà

nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực khác nhau, mà còn của các nhà lãnh đạo, quản lý trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Các nhà nghiên cứu nước ngoài thường sử dụng thuật ngữ “New religious movements” (NRM – Phong trào tôn giáo mới), hay thuật ngữ “New Age” (NA - Thời đại mới) để chỉ các tổ chức tâm linh, tôn giáo xuất hiện trong vài thập kỷ gần đây ngoài các tôn giáo chính dòng (Mainstream religions) hay các tôn giáo có thiết chế giáo hội (Established religions) phổ biến không chỉ ở Mỹ, Châu Âu, mà còn ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Từ góc độ tôn giáo học, John Gordon Melton không tiếp cận “tôn giáo mới” từ góc độ các thuộc tính chung của những tôn giáo này, mà cho rằng, “tôn giáo mới” là những nhóm tôn giáo còn lại ngoài các tôn giáo vốn đã được thừa nhận như tôn giáo có thiết chế giáo hội (established religions), tôn giáo dân tộc (ethnic religious groups), giáo phái (sects)²; “tôn giáo mới” không thường được luật pháp đảm bảo vấn đề quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thậm chí trong nhiều trường hợp những tôn giáo này còn luôn bị giám sát, kiểm soát. “Tôn giáo mới” theo cách

* Bài viết là sản phẩm được chỉnh lọc từ đề tài cơ sở năm 2020: “Vai trò của chính quyền cấp huyện ở một số tỉnh phía Bắc Việt Nam trong giải quyết vấn đề tôn giáo mới”, mã số: CS.03.20.

** Học viện Chính trị khu vực I.

¹ Chu Văn Tuấn (2015), Sự biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tr. 38.

² Melton, J. G. (2004), “Perspective: Towards a Definition of “New Religion”.” *Nova Religio*, tr.80.

định nghĩa của John Gordon Melton³ là những tôn giáo “tạo ra áp lực trong đời sống tôn giáo vốn được định hình bởi các tôn giáo chính dòng, tôn giáo dân tộc và các giáo phái”. Các tác giả Bryan R. Wilson và Jamie Cresswell⁴ cho rằng, “tôn giáo mới” (NRM) là các tôn giáo ra đời vào khoảng những năm 1950, so với các giáo phái (sects) vốn là các phong trào tôn giáo mới của những thập kỷ trước. Tiếp cận từ góc độ xã hội học, theo John A. Saliba⁵, “tôn giáo mới” là “những phong trào” phản ánh những biến đổi trong cuộc sống, hay có thể là sự phản ánh những biến đổi trong đời sống xã hội và tâm lý. “Tôn giáo mới” mặc dù có những mặt tích cực và có những mặt tiêu cực, thường mang đến những “thách thức” hơn là sự “đe dọa”, chúng là sự hiện diện của “cơ hội – opportunity” chứ không phải là “nguy cơ – memance”⁶. Từ góc độ tâm lý - xã hội học, Jacob Needleman⁷ cho rằng, “tôn giáo mới” là sự thể hiện của “thuyết giáo mới” qua đó giúp tín đồ chiêm nghiệm chiều sâu của tâm lý, phương thức đi tìm mục đích và ý nghĩa của cuộc sống.

Ở Việt Nam, chủ đề về “tôn giáo mới” đã và đang thu hút sự quan tâm, chú ý, nghiên cứu và luận giải từ nhiều học giả trong nước. Thực tế hiện nay là, có nhiều thuật ngữ được sử dụng để chỉ những tôn giáo hay những thực thể mang màu sắc tôn giáo mới xuất hiện gần đây như “hiện tượng tôn giáo mới” hay “phong trào tôn giáo mới”; thậm chí là tạp giáo, tà đạo,

đạo lạ... Theo tác giả Đỗ Quang Hưng⁸, “tôn giáo mới” là thứ nhạy cảm và rất dễ rơi vào *khuyh hướng cực đoan tôn giáo* đang diễn ra hiện nay trên thế giới. Theo nhận định trên của tác giả, “khuyh hướng cực đoan tôn giáo” không chỉ diễn ra từ chính các “tôn giáo mới”, mà còn đến từ quan điểm nhìn nhận của xã hội, chính trị xuất phát từ những tác động của những tôn giáo này đến đời sống xã hội, văn hóa, giáo dục, chính trị đương đại. Tiếp cận thuyết tiến hóa luận, tác giả Vũ Văn Hậu nhận định, “hiện tượng tôn giáo mới” là những tôn giáo đa dạng về nguồn gốc, tính chất, xu hướng tác động, cách thức tổ chức và nguồn gốc ra đời⁹. Các nghiên cứu về “tôn giáo mới” đi sâu phân tích theo hướng: “Tôn giáo mới”, theo nghĩa rộng, là các giáo phái ra đời trên thế giới và ở Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 đến nay; theo nghĩa hẹp, “tôn giáo mới” là các giáo phái ra đời từ những năm 1950 trên thế giới và từ cuối những năm 1980 ở Việt Nam (Nguyễn Quốc Tuấn 2011¹⁰; Nguyễn Văn Minh 2014¹¹; Lê Tâm Đắc 2015¹²). Các “tôn giáo mới” ra đời trong bối cảnh xã hội hiện đại, có thể là hình thức phái sinh, hoặc kế thừa phần nào đó từ những tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống, hoặc có thể khác biệt hoàn toàn, đã và đang đặt ra những vấn đề đòi hỏi cấp thiết cần phải giải quyết.

⁸ Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới” mấy vấn đề về lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, tr.12.

⁹ Vũ Văn Hậu (2013), Nhận diện về hiện tượng tôn giáo mới trong bối cảnh thế giới hiện nay, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr.105.

¹⁰ Nguyễn Quốc Tuấn (2011), Về hiện tượng tôn giáo mới, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tr.9-22.

¹¹ Nguyễn Văn Minh (2014), Các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr.82-93.

¹² Lê Tâm Đắc (2015), Mấy đặc điểm về các hiện tượng tôn giáo mới ở miền Bắc hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* 4 (142), tr.92-123.

³ Melton, J.G. (2004), *Sđđ*, tr.81.

⁴ Bryan R. Wilson and Jamie Cresswell, Eds. (1999), *New Religious Movements: Challenge and Response*. New York. Routledge.

⁵ Saliba, J.A. (2016), *Perspectives on New Religious Movements*. New York, Bloomsbury Academic, tr.10.

⁶ Saliba, J.A. (2016), *Sđđ*, tr.32.

⁷ Needleman, J. (2009), *The New Religions*. New York, Penguin, tr.8.

2. Tình hình hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay

Qua nghiên cứu, nhiều học giả trong nước cho rằng, ở Việt Nam hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện vào khoảng nửa cuối thế kỷ XIX. Quá trình hình thành và phát triển của tôn giáo mới ở Việt Nam chia thành hai giai đoạn chính: Thời kỳ trước 1975 chủ yếu xuất hiện ở miền Nam, nhất là vùng Nam Bộ. Trong thời kỳ Đổi mới từ 1986 đến đầu thế kỷ XXI, chủ yếu xuất hiện ở miền Bắc, nhất là vùng Đông bằng và Trung du Bắc Bộ. Trước năm 1975, đặc biệt trong thời kỳ Pháp thuộc đến năm 1954, các tôn giáo mới xuất hiện chủ yếu ở Nam Kỳ với những phong trào đấu tranh của tầng lớp nông dân mang màu sắc tâm linh nhằm chống chế độ thực dân Pháp xâm lược và triều đình phong kiến tay sai, như: Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo... Những phong trào này đã nhanh chóng phát triển thành những tôn giáo nội sinh ở vùng Nam Bộ rồi đi vào hoạt động ổn định. Từ năm 1954 đến năm 1975, ở miền Nam dưới chế độ Mỹ - Ngụy, xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới nhưng chủ yếu là du nhập từ nước ngoài vào. Sau năm 1975, đặc biệt là giai đoạn từ sau Đổi mới năm 1986 đến nay, các tôn giáo mới có xu hướng phát triển vào cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, Tây Bắc và vùng Đông bằng và Trung du Bắc Bộ. Ở Tây Nguyên, theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Minh¹³ có tới 17 hiện tượng tôn giáo mới, chủ yếu là các nhóm tôn giáo phái sinh từ Công giáo, Tin lành, Phật giáo, hay tín ngưỡng dân gian, điển hình như: Tin lành Đê Ga, Đạo Hà Môn, Đạo Thánh Giá, Pháp Môn Diệu Âm, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thánh Mẫu. Vùng Đông bằng và Trung du Bắc Bộ có sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới, đặc biệt ở các địa phương như Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội (tỉnh Hà Tây cũ), Hải Dương, Nam Định, Hải Phòng...

Theo thống kê, trên cả nước có khoảng 100 hiện tượng tôn giáo mới, trong đó có 10 tổ chức du nhập từ nước ngoài vào, số còn lại được hình thành trong nước¹⁴. Đặc biệt, hiện nay xuất hiện nhiều nhóm tôn giáo phái sinh hoặc vay mượn từ Tin lành trong nước hoặc được truyền từ nước ngoài vào cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, nhất là cộng đồng đồng bào dân tộc H'mông, dân tộc Dao và một số dân tộc khác. Trong số các hiện tượng tôn giáo mới này, có một số tôn giáo mang tính cực đoan, hoạt động kín, hay có dấu hiệu lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động ly khai tộc người như: Đạo Vàng Chử, đạo Thìn Hùng, đạo Dương Văn Minh, đạo Chử Thập Đò, đạo Phạ Tốc, San Sư Khọ Tẹ, Nhân Điện, Thái Việt...

Từ thực trạng tình hình hiện tượng tôn giáo mới ở trên cho thấy, muốn giải quyết tốt vấn đề tôn giáo mới, cần nhận diện được các hiện tượng này tạo cơ sở cho công tác tôn giáo nói chung, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo, bài trừ mê tín dị đoan nói riêng. Tôn giáo mới cho dù được nhận diện, phân nhóm theo tiêu chí nào thì cũng phải được xem xét vấn đề có phù hợp với thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc hay không?, hoạt động có tuân thủ luật pháp hay không?, có yếu tố lợi dụng tôn giáo để trục lợi hay không?, hay có việc lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị hay không?.

¹³ Nguyễn Văn Minh (2014), Các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr.84.

¹⁴ Nguyễn Văn Minh (2014), *Sđđ*, tr.83.

3. Một số giải pháp quản lý hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản theo quan điểm Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết vấn đề tôn giáo

Giải quyết vấn đề tôn giáo không phải là sử dụng quyền lực nhằm hạn chế, hay xóa bỏ tôn giáo. Theo V.I.Lênin, giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo “không xúc phạm đến tình cảm tôn giáo của người dân, không được phép bỏ tất cả những yếu tố của sự thờ cúng. Không được tuyên bố chiến tranh với tôn giáo và coi đó là nhiệm vụ chính trị của đảng công nhân”¹⁵. Kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “...tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật...”¹⁶ nhưng không vì thế mà bài xích, phủ định nhau, tôn giáo có nhiều giá trị, đều hướng về một xã hội tốt đẹp ở đó con người được hạnh phúc, bình đẳng; giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội có chăng chỉ khác nhau về con đường xây dựng xã hội tốt đẹp đó. Tôn giáo đi tìm sự trợ giúp của một Đấng siêu nhiên, còn chủ nghĩa xã hội được xây dựng thông qua con đường cải tạo ý thức xã hội và cải tạo tồn tại xã hội.

Giải quyết vấn đề tôn giáo là quá trình cải tạo ý thức xã hội nhằm nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân thông qua việc phát triển khoa học kỹ thuật, phát triển giáo dục. Song song với quá trình cải tạo ý thức xã hội, giải quyết vấn đề tôn giáo còn cần phải cải tạo tồn tại xã hội thông qua con đường phát triển kinh tế, từng bước nâng cao hưởng thụ vật chất của quần chúng nhân dân, đồng thời cần cải tạo quan hệ xã hội, xóa bỏ phân tầng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu – nghèo. Khi nhận

thức của quần chúng nhân dân về các quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và chính bản thân con người ngày càng được nâng cao, con người sẽ không còn sợ hãi trước các thế lực tự nhiên và xã hội, hưởng thụ vật chất ngày càng đầy đủ, công bằng xã hội và bình đẳng giữa người với người được đảm bảo, con người đến với tôn giáo chỉ còn là thỏa mãn nhu cầu tinh thần, tâm linh, không còn bị chi phối, lợi dụng bởi tính hư ảo mà các tôn giáo mang lại.

Giải quyết vấn đề tôn giáo nói chung, hiện tượng tôn giáo mới nói riêng, cần tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân. Trong quá trình xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa, quyền tự do này là quan điểm xuyên suốt theo lập trường mác xít, là bản chất của chế độ xã hội như C.Mác từng khẳng định: “Đặc quyền tín ngưỡng là một quyền phổ biến của con người”¹⁷. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ là một nguyên tắc trong quan điểm, lý luận, mà còn phải được bảo vệ bởi hiến pháp và pháp luật. V.I.Lênin¹⁸ đã tuyên bố, “theo Hiến pháp của chúng ta, theo đạo luật cơ bản của nước cộng hòa chúng ta, thì quyền tự do tín ngưỡng về tôn giáo đã được tuyệt đối đảm bảo cho mọi người”. Hiến pháp, pháp luật ghi nhận tính chất và nội dung cụ thể quyền tự do này và được bảo đảm thực hiện bằng vai trò của chủ thể nhà nước.

Thứ hai, đảm bảo mục tiêu công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước

Công tác tôn giáo là hoạt động của toàn hệ thống chính trị tác động tới tôn giáo nhằm đảm bảo: (1) Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của quần chúng nhân dân; (2) Các tôn giáo bình đẳng; (3) Các

¹⁵ V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 44, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, tr.511.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.200.

¹⁷ C.Mác và Ph.Ăngghen (1985), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.549.

¹⁸ V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, tr.410.

tôn giáo đoàn kết trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; (4) Các tôn giáo hoạt động bình thường theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quan điểm quan trọng, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, đồng thời là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, được nêu ra và tái khẳng định trong văn kiện qua các kỳ Đại hội Đảng. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo là đòi hỏi chính đáng của con người; người có tín ngưỡng, tôn giáo hay không có tín ngưỡng, tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào vì lý do tôn giáo. Trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền, việc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo được xem là nguyên tắc và là mục tiêu. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo phải gắn với độc lập dân tộc, được ghi nhận và bảo vệ bởi pháp luật và được đảm bảo thực hiện bởi vai trò của chủ thể nhà nước. Trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, các tôn giáo đều được bình đẳng; các tôn giáo được pháp luật bảo hộ khi hoạt động theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Công tác tôn giáo, hoạt động của các tôn giáo cần đảm bảo sự đoàn kết; trước hết trong nội bộ tôn giáo, giữa các tôn giáo khác nhau, giữa cộng đồng có tín ngưỡng, tôn giáo với cộng đồng không tín ngưỡng, tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, vì mục tiêu hòa bình, phát triển và chủ nghĩa xã hội¹⁹. Đối với các hiện tượng tôn giáo mới, nếu là nhu cầu chính đáng của cá nhân, thể hiện niềm tin tôn giáo theo quy định của pháp luật sẽ được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ; các hành vi lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm

vụ lợi, hoạt động chính trị, tuyên truyền mê tín dị đoan, gây chia rẽ, mất đoàn kết, đi ngược lại với truyền thống dân tộc đều bị xử lý, nghiêm khắc trừng trị theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, làm tốt công tác tôn giáo theo chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Dưới góc độ quản lý nhà nước, các cơ quan chức năng ở các địa phương cần tiến hành những biện pháp kết hợp giữa quản lý hành chính nhà nước gắn với tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện tín ngưỡng đúng pháp luật; cung cấp thông tin rộng rãi và thực nghiệm khoa học để quần chúng biết và lựa chọn tín ngưỡng của mình cho phù hợp. Để thực hiện được nhiệm vụ này một cách hiệu quả, cần làm tốt những việc cụ thể sau:

Một là, cần có sự thống nhất trong cách tiếp cận, nhận diện vấn đề tôn giáo mới, đặc biệt trong toàn hệ thống chính trị, trước hết là các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng ở các địa phương. Hiện nay, tình trạng nhận thức về vấn đề tôn giáo, trong nghiên cứu và trong quản lý, ở một mức độ nào đó, có sự khác nhau trong lĩnh vực nghiên cứu này với lĩnh vực khác, giữa cơ quan quản lý này với cơ quan khác như đã phân tích ở phần trên. Chính vì thế, cách giải quyết vấn đề ở mỗi địa phương có sự khác biệt, hiệu quả công tác tôn giáo, đặc biệt là giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới chưa cao. Việc thống nhất về khái niệm, tên gọi, có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định tính hiệu quả của công tác tôn giáo. Không phải tất cả các tôn giáo mới xuất hiện gần đây đều có tác động tiêu cực đối với đời sống xã hội, văn hóa, truyền thống, chính trị. Việc sử dụng thuật ngữ "đạo lạ", "tà đạo" dễ dẫn đến cách giải quyết mang tính cực đoan, kì thị, phân biệt đối xử đối với những tôn giáo này. Một số địa phương coi thường và chủ quan cho rằng, đây chỉ là các "tạp giáo", việc giải quyết không mấy khó khăn; từ

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2003). *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.48.

đó buông lỏng công tác nắm tình hình, vận động quần chúng, các biện pháp giải quyết còn thiếu kiên quyết. Do đó, cần nhận diện, phân loại đúng các hiện tượng tôn giáo mới để có phương pháp giải quyết cụ thể.

Hai là, cần làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có hiệu quả, trước hết phải nắm được tình hình hoạt động của các tôn giáo mới. Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn ở các địa phương cần rà soát hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn, nhận diện, phân loại các loại hình tôn giáo mới. Cần làm rõ nguồn gốc, nguyên nhân hình thành của các tôn giáo này, phân loại đối tượng tham gia sinh hoạt tôn giáo, đối tượng tham gia lãnh đạo, truyền giáo để từ đó có biện pháp vận động và đấu tranh phù hợp, một mặt đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác đảm bảo các tôn giáo hoạt động theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đối với các nhóm tôn giáo mới có nguồn gốc từ các tôn giáo đã được công nhận, hoạt động phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cần tích cực vận động, giáo dục những người đi theo quay lại với truyền thống tín ngưỡng hoặc nếu vẫn có nhu cầu thì cần có hướng dẫn cụ thể để họ sinh hoạt tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những

tôn giáo mới có biểu hiện lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị, gây chia rẽ, đoàn kết tộc người, kích động ly khai, tuyên truyền mê tín dị đoan, cần xử lý nghiêm khắc, dứt điểm theo quy định của pháp luật, không để những hiện tượng tôn giáo mới này vẫn tồn tại âm ỷ chờ thời cơ để phát triển trở lại, lan toà ra các địa bàn khác.

Kết luận

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các hiện tượng tôn giáo mới trong những năm gần đây đã có những tác động không nhỏ tới đời sống văn hóa, xã hội ở Việt Nam. Hiện tượng tôn giáo mới, một mặt, phần nào thỏa mãn nhu cầu tâm linh, tôn giáo của một bộ phận quần chúng nhân dân, góp phần hình thành tính đa dạng của đời sống tín ngưỡng, tâm linh, văn hóa trong bối cảnh xã hội hiện đại. Mặt khác, hoạt động của một số tôn giáo mới có dấu hiệu lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị, tuyên truyền mê tín dị đoan, gây chia rẽ mất đoàn kết trong cộng đồng diễn ra ở một số địa phương, đặt ra vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội đòi hỏi phải có sự thống nhất trong nhận diện và giải quyết dứt điểm nhằm một mặt đảm bảo các tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật, một mặt giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, giữ gìn phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bryan R. Wilson and Jamie Cresswell, Eds. (1999). *New Religious Movements: Challenge and Response*. New York. Routledge.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Quang Hưng (2001), "Hiện tượng tôn giáo mới" mấy vấn đề về lý luận và thực tiễn", *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* số 5, tr.3-12.
4. Melton, J.G. (2004), "Perspective: Towards a Definition of "New Religion". *Nova Religion* 8(1), tr.73-81.
5. Nguyễn Văn Minh (2014), Các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11(84), tr.82-93.
6. Needleman, J. (2009), *The New Religions*. New York, Penguin.